TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 17/7/2019.
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

  Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Linh

  Các Thẩm phán: Ông Hoàng Chí Nguyện

  Bà Nguyễn Thị Kiều Trang

  Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Bảo Nguyên là Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Ngoan – Kiểm sát viên

Ngày 17/07/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2019/TLPT-HNGĐ ngày 25/04/2019 về tranh chấp ly hôn do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 07/2019/HNGĐ-ST ngày 28/02/2019 của Toà án nhân dân huyện Mê Linh bị kháng cáo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐ-PT ngày 5/5/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1982.

Nơi ở: Xã Đại Thịnh, thôn Thường Lệ, huyện Mê Linh, Hà Nội; có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1978.

Nơi ở: Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* ***Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án nguyên đơn trình bầy***:

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Thành Đ kết hôn năm 2005 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Văn Khê, huyện Mê Linh, Hà Nội ngày 31/8/2005. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, Hà Nội. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, công việc của chị khi phải đi công tác xa nhà, anh Đ không cho chị đi, nếu cho đi thì cũng rất khó chịu, chửi bới. Mâu thuẫn đỉnh điểm từ tháng 7/2018 chị đi công tác ở Nhật 01 tuần thì anh Đ nhắn tin chửi bới khiến tâm lý chị không thể chịu đựng được. Cuộc sống hàng ngày anh Đ thường soi mói, trì triết và

đánh chị. Tháng 9/2018 chị đã làm đơn xin ly hôn tại Toà án . Trong quá trình giải quyết anh Đ xin hứa sửa chữa và cùng sự động viên của bạn bè nên chị đã rút đơn về đoàn tụ nhưng được thời gian ngắn lại đâu vào đấy. Chị nhận thấy anh Đ không thay đổi, chỉ một chút khó khăn là lại chứng nào tật ấy. Hơn nữa bản thân chị xác định không còn tình cảm yêu thương anh Đ nữa nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị có 03 con chung là Nguyễn Minh Anh, sinh ngày 30.9.2006, Nguyễn Diệp Anh, sinh ngày 10.10.2013 và Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày 11.7.2016. Ly hôn chị xin nuôi cháu Diệp Anh và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng. Hiện chị đang làm việc tại công ty cao su Innue, thu nhập bình quân 15.000.000 đ/tháng.

Về tài sản, công nợ: Chị xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh Đ trình bày:

Về thời gian và điều kiện kết hôn như đúng như chị H đã trình bày. Anh chị chung sống hạnh phúc 13 năm. Theo anh trong cuộc sống cũng có mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, không đáng kể. Nhứn lời trình bày của chị H là không đúng, anh không chửi rủa hay đánh chị. Anh xác nhận từ khi chị H rút đơn ly hôn và sau những lần hoà giải anh có gặp chị để xin lỗi và bảo chị về đoàn tụ. Anh còn gặp cả mẹ đẻ chị H để tác động nhưng chị H không nghe còn bảo nếu anh không chịu ly hôn thì sẽ cho sống ly thân cả đời. Anh đã dùng đủ các biện pháp nhưng chị H không hợp tác, nói những lời khó nghe nên không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Anh chị sống lý thân từ tháng 7/2018 nhưng anh vẫn còn tình cảm yêu thương vợ và các con nên đề nghị Toà án hoà giải cho vợ chồng đoàn tụ. Anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh thống nhất như chị H đã trình bày. Vợ chồng có 03 con chung và anh xin được nuôi cả 3 con chung, không yêu cầu chị H đóng góp nuôi con. Hiện anh đang làm việc tại Khu công nghiệp Nội Bài, thu nhập bình quân 10.000.000 đ/tháng.

Về tài sản, công nợ: Anh xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 07/2019/HNGĐ-ST ngày 28/2/2019, Tòa án nhân dân huyện Mê Linh đã áp dụng điều 51,56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 điều 147, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Thành Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Minh Anh, sinh ngày 30/9/2006 và Nguyễn Tuấn Anh, sinh

ngày 11/7/2016. Giao cho anh Nguyễn Thành Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Diệp Anh, sinh ngày 10/10/2013. Anh Đ đóng góp nuôi con Nguyễn Tuấn Anh 1.000.000 đ/tháng kể từ tháng 3/2019 cho đến khi con 18 tuổi trưởng thành nếu không có sự thay đổi nào khác. Hai bên có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Không xem xét giải quyết.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 8/3/2019 anh Đ có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm, anh không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo không rút đơn kháng cáo, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án, đồng thời giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại cấp sơ thẩm. Anh Đ bổ sung yêu cầu phân chia tài sản là số tiền gửi tại Ngân hàng Vietinbank là 517.497.821 đồng và 50.000.000 đồng trong tài khoản thẻ ATM chị H đang sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Việc chấp hành pháp luật và tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về tố tụng: anh Đ làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và nộp dự phí kháng cáo hợp lệ.

Về nội dung: Anh Đ trình bày anh vẫn còn tình cảm yêu thương chị H. Mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức ly hôn. Tuy nhiên mâu thuẫn của anh chị đã kéo dài, thường xuyên xảy ra cãi vã thậm chí có lần anh Đ đánh chị H. Bản cam kết ngày 11/8/2012 anh Đ thừa nhận vợ chồng có cãi vã, xô xát do anh không kiềm chế được bản thân. Anh Đ cũng xin lỗi và hứa từ nay không tái phạm nhưng sau đó anh Đ không thay đổi khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đây là lần thứ hai chị H xin ly hôn. Điều này chứng minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu kháng cáo của anh Đ xin đoàn tụ là không có cơ sở.

Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 07/2019//HNGĐ-ST ngày 28/2/2019 của Toà án nhân dân huyện Mê Linh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng và trên cơ sở xem xét đầy đủ, tài liệu, chứng cứ, trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Thành Đ là hợp lệ, được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Thành Đ – Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Thành Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Văn Khê, huyện Mê Linh, Hà Nội ngày 31/8/2005. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn gay gắt theo chị H trình bày từ tháng 7/2018 do anh Đ cản trở không cho chị đi công tác tại Nhật Bản 01 tuần. Chị H đã trốn đi thì anh Đ nhắn tin xúc phạm, chửi bới và đe doạ chị. Sau khi đi Nhật về anh tiếp tục trì triết, chửi bới chị nên chị đã bỏ về nhà ngoại ở , không muốn chung sống cùng anh Đ. Tháng 9/2018 chị đã làm đơn xin ly hôn song được sự khuyên bảo của gia đình, bạn bè và anh Đ hứa sẽ sửa chữa, thay đổi nên chị đã rút đơn song chỉ được thời gian ngắn, anh Đ thuyết phục chị về nhà ở không được nên anh chị lại xảy ra mâu thuẫn. Bản thân anh Đ muốn đoàn tụ nhưng anh cũng thừa nhận kể từ khi chị H bỏ về nhà ngoại anh cũng đã thuyết phục chị quay về đoàn tụ nhưng chị H kiên quyết không muốn về chung sống cùng anh. Về phía chị H cho rằng đã nhiều lần chị tha thứ cho anh song tình cảm vợ chồng đến nay không được cải thiện. Muâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình đã hòa giải, quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án cũng đã hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Tại phiên toà hôm nay, anh Đ không đưa ra được phương án để níu kéo tình cảm vợ chồng. Anh xác định còn tình cảm với vợ nhưng qua mỗi lần mâu thuẫn, anh Đ vẫn nhắn tin chửi bới chị. Do đó chị H thấy rằng lời nói, hành động của anh không đúng với những gì anh đã hứa. Bản thân chị H đã nộp đơn ra Toà xin ly hôn lần này là lần thứ 2, điều đó cho thấy tình cảm của chị H đối với anh là không còn. Hôn nhân phải bắt nguồn từ hai phía thì mới xây dựng được gia đình hoà thuận, hạnh phúc. Ở đây anh Đ cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chỉ là nhỏ song anh thừa nhận có xúc phạm, chửi bới, nhắn tin đe doạ đánh chị khi cãi nhau. Chính điều này anh đã làm tình cảm của chị H bị tổn thương, không tin tưởng ở anh nữa. Chính vì vậy chị kiên quyết xin ly hôn. Trong đơn anh Đ gửi Toà án ngày 24/6/2019 anh trình bày ngày 6/6/2019 anh phải đi cấp cứu nhưng chị H không một lời hỏi thăm hay quan tâm đến anh. Bản thân anh xác định tình cảm giữa anh chị đến nay là không thể hàn gắn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử chị H được ly hôn anh Đ là có căn cứ.

Về con chung:

Trong quá trình chung sống anh chị có ba con chung là: Nguyễn Minh Anh, sinh ngày 30/9/2006, Nguyễn Diệp Anh, sinh ngày 10/10/2013 và Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày 11/7/2016. Chị H và anh Đ đều có nguyện vọng nuôi con là thể hiện trách nhiệm của cha mẹ đối với con.

Xét điều kiện của anh chị cả hai đều có thu nhập và đủ điều kiện nuôi con. Chị H làm nhân viên Công ty TNHH cao su INOUE Việt Nam, thu nhập bình quân 15.000.000 đ/tháng. Anh Đ làm việc tại Công ty Broad Bright Sakura Industry Việt Nam, thu nhập bình quân 10.000.000 đ/tháng.

Theo quy định tại điều 81 Luật hôn nhân gia đình thì việc giao con cho ai nuôi dưỡng là căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên. Cháu Minh Anh là con gái năm nay 13 tuổi, vào độ tuổi bắt đầu phát triển tâm sinh lý nên rất cần sự chăm sóc của mẹ. Nguyện vọng của cháu muốn được ở với mẹ. Cháu Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày 11/7/2016 đến nay tuy đã đủ 36 tháng tuổi (36 tháng 06 ngày), Cháu mới qua 03 tuổi được 06 ngày, chị H có nguyện vọng được chăm sóc cháu. Anh Đ cho rằng chị H thường xuyên đi công tác, không có thời gian chăm sóc con nên giao cho chị H nuôi là không đảm bảo. Nếu chị H đồng ý giao 02 cháu bé cho anh nuôi dưỡng thì anh đồng ý ly hôn. HĐXX thấy rằng hai bên đều đề nghị được chăm sóc cháu Tuấn Anh, xét điều kiện của chị H chăm sóc con từ nhỏ, cháu Tuấn Anh mới qua 36 tháng tuổi không có nghĩa giao cho bố nuôi vì ở đây HĐXX xem xét điều kiện chăm sóc của chị H là đảm bảo, phù hợp quyền lợi mọi mặt của con. Cháu Tuấn Anh còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ nên giao cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp. Cháu Diệp Anh đến nay được 6 tuổi, chuẩn bị đi học lớp 1 nên giao cho anh Đ nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên toà chị H đề nghị anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Tuấn Anh 1.000.000 đ/tháng. Xét yêu cầu của chị là chính đáng phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 82 Luật hôn nhân gia đình, được chấp nhận.

Theo đơn anh Đ gửi Toà án ngày 24/6/2019 anh đề nghị Toà án phân chia tài sản là số tiền chị H gửi tiết kiệm tại Ngân hàng Vietinbank và số tiền trong tài khoản thẻ ATM chị H đang sử dụng. Xét thấy trong đơn khởi kiện và tại cấp sơ thẩm không ai có yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân. Trong đơn kháng cáo anh Đ đề nghị được đoàn tụ. Đến nay anh có yêu cầu chia tài sản chung trong khi cấp sơ thẩm chưa giải quyết do các bên không có yêu cầu. Theo quy định tại điều 292 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định phạm vi xét xử phúc thẩm như sau: Toà án cấp phúc thẩm chỉ xem xét lại phần của bản án sơ thẩm, quyết định của Toà án cấp sơ thẩm có kháng cáo, kháng nghị hoặc có liên quan đến việc xem xét nội dung kháng cáo, kháng nghị. Ở đây bản án sơ thẩm chưa giải quyết việc chia tài sản chung vợ chồng nên anh Đ yêu cầu tại cấp phúc thẩm là vượt quá phạm vi giải quyết tại cấp phúc thẩm, HĐXX cấp phúc thẩm không thể giải quyết tại phiên toà được. Anh Đ có quyền khởi kiện chia tài sản chung vợ chồng bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Do yêu cầu kháng cáo của anh Đ không được chấp nhận nên anh phải chịu án phí ly hôn phúc thẩm;

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Căn cứ điều 56, 81, điều 82 và điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 điều 27, khoản 1 điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Nguyễn Thành Đ; giữ nguyên quyết định của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 07/2019/HNGĐ-ST ngày 28/2/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh. Cụ thể:

1.Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H đối với anh Nguyễn Thành Đ. Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Thành Đ.

2.**Về con chung**: Xác nhận chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Thành Đ có 03 con chung là Nguyễn Minh Anh, sinh ngày 30/9/2006, Nguyễn Diệp Anh, sinh ngày 10/10/2013 và Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày 11/7/2016. Giao con Nguyễn Minh Anh và Nguyễn Tuấn Anh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Diệp Anh cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Tuấn Anh 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng) kể từ tháng 3/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Hai bên đều có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Dành quyền khởi kiện cho anh Đ bằng vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016776 ngày 6/12/2018 tại Chi cục thi hành dân sự huyện Mê Linh.

Anh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn phúc thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh Đ đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016892 ngày 8/3/2019 của Chi cục thi hành dân sự huyện Mê Linh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND TP Hà Nội*
- *TAND huyện Mê Linh;*
- *VKSND huyện Mê Linh;*
- *Chi cục THADS huyện Mê Linh;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thúy Linh